

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC TỔ CHỨC, HỆ PHÁI TIN LÀNH TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Trong hai bài nghiên cứu đăng trên tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo tháng 12/2020, và tháng 7/2022, chúng tôi đã đề cập đến quá trình truyền giáo của đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Trong đó, chúng tôi đã trình bày chi tiết kết quả truyền giáo qua từng thời kỳ, sự hiện diện và phân bố của các tổ chức, hệ phái và hoạt động tôn giáo của họ. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến vấn đề quan hệ giữa các tổ chức, hệ phái Tin Lành, những hoạt động tôn giáo và xã hội chung và riêng của họ cùng những vấn đề đặt ra tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Trong bối cảnh đa dạng về thành phần tổ chức, hệ phái Tin Lành với những sự khác biệt về thần học, tổ chức, tư cách pháp lý khác nhau... thì đây là vấn đề cần quan tâm nghiên cứu tìm hiểu vì nó ảnh hưởng đến nhiều mặt hoạt động của tôn giáo này, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi ngày càng xuất hiện thêm những nhóm, tổ chức tôn giáo mới từ bên ngoài gây xáo trộn đời sống tôn giáo, xã hội tại một vài địa phương.

Từ khóa: Đạo Tin Lành; Bắc Việt Nam; tổ chức; hệ phái; mối quan hệ.

Dẫn nhập

Từ khi chính sách mới về đạo Tin Lành được ban hành thì xuất hiện nhiều tài liệu, hồ sơ xin công nhận tư cách pháp nhân của các tổ chức, hệ phái. Vấn đề này cũng thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, do đó đã xuất hiện nhiều bài viết giới thiệu về các tổ

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 03/11/2022; Ngày biên tập: 25/11/2022; Duyệt đăng: 09/12/2022.

chức, hệ phái Tin Lành trên thế giới và tại Việt Nam. Tuy nhiên, tư liệu nghiên cứu sâu về từng tổ chức, hệ phái hay về mối quan hệ đồng đạo của họ, đặc biệt tại Việt Nam hay trong từng khu vực, vùng miền còn chưa có nhiều, hay có thể nói rằng còn là khoảng trống.

Một trong số các nghiên cứu ban đầu về chủ đề này có thể kể đến các bài viết của bản thân tác giả, như: “Hiện tượng gia tăng các “Hội Thánh tư gia” Tin Lành hoạt động độc lập - Những tiếp cận và nghiên cứu ban đầu” in trong *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam và Trung Quốc* (Nxb. Từ Điển Bách khoa, Hà Nội, năm 2011); “Một số vấn đề về cộng đồng Tin Lành tại Việt Nam” in trong *Đa dạng tôn giáo: So sánh Pháp-Việt Nam* (Nxb. Văn hóa – Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội, năm 2011); “Về Hội Truyền giáo Tin Lành C.M.A” (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 10 (148), năm 2015); “Lịch sử mối quan hệ giữa Hội Truyền giáo Tin Lành C.M.A và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam” (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 11 (149) năm 2015).

Năm 2011, Mục sư - Hội trưởng Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) Thái Phước Trường xuất bản nội bộ cuốn sách: *Hội Thánh Tin Lành Việt Nam 100 năm hình thành và phát triển*, trong đó có phần hiếm hoi nói về quan hệ giữa tổ chức này và các tổ chức, hệ phái Tin Lành khác tại Việt Nam. Cũng trong năm 2011, giáo sĩ Reg Reimer đã xuất bản cuốn sách *Vietnam's Christians: A Century of Growth in Adversity* (Tạm dịch: Cơ đốc nhân tại Việt Nam: Một thế kỷ phát triển trong nghịch cảnh”. Trong phần cuối của cuốn sách, tác giả có nhắc đến phong trào truyền đạo, theo đạo cùng sự đa dạng và không thống nhất về mặt tổ chức, hệ phái của đạo Tin Lành tại Việt Nam. Năm 2014, luận văn cao học của tác giả Thiều Thị Hương: “Quá trình ra đời và phát triển của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) - Những vấn đề đặt ra cho công tác đối với đạo Tin Lành hiện nay” đã đề cập một cách khá toàn diện về Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) – tổ chức giáo hội Tin Lành lớn nhất tại các tỉnh phía Bắc. Năm 2016, Hội Thánh Tin Lành Hà Nội xuất bản kỷ yếu tọa đàm của cộng đồng Tin Lành Hà Nội: *1916 – 2016, Sự phát triển của cộng đồng Tin Lành Hà Nội, suy ngẫm về quá khứ, hiện tại và tầm nhìn về tương lai*, trong đó có một số bài tham luận của đại diện các hệ phái,

nhóm Tin lành khác nhau nói về tình hình và các mối quan hệ giữa các tổ chức, hệ phái Tin Lành tại khu vực các tỉnh phía Bắc.

Nhìn chung, những tư liệu, bài viết, kể trên là nguồn tư liệu ban đầu để thực hiện nghiên cứu về vấn đề này tuy rằng còn rất tản mạn và ít ỏi.

Từ thực tiễn nghiên cứu hoạt động của đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc gần đây, dựa vào sự tập hợp và phân tích các tư liệu liên quan, bài viết này nhằm làm rõ những vấn đề: Thực trạng các mối quan hệ giữa các tổ chức, hệ phái Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc, những hoạt động tôn giáo và xã hội chung và riêng của họ, những vấn đề cần chú ý trong công tác quản lý và thực hiện chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Để làm rõ những vấn đề nghiên cứu nêu trên, chúng tôi tiếp cận vấn đề dưới góc độ cấu trúc - chức năng và tôn giáo - văn hóa, dùng phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp tôn giáo học, và phương pháp điền dã nghiên cứu xã hội học.

1. Khái quát về cộng đồng Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc

1.1. Một vài số liệu thống kê

Theo thống kê của các cơ quan chức năng, tháng 4/2019, số lượng tín đồ Tin Lành trong cả nước là 1.115.571 người. Tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam nếu tính từ Nghệ An, Thanh Hóa trở ra (thực ra thuộc Bắc Trung Bộ) thống kê vào năm 2019 có 253.797 tín đồ Tin Lành. Trong số 253.797 tín đồ có tới 233.855 (chiếm tới 92%) người là đồng bào dân tộc thiểu số. Trong số 233.855 tín đồ Tin Lành người dân tộc chỉ có khoảng 5.000 tín đồ người Dao cùng với khoảng vài trăm tín đồ các dân tộc khác, còn lại 228.000 tín đồ là người Mông, chiếm tới 97,4% số tín đồ Tin Lành người dân tộc.

Như vậy, theo số liệu thống kê của các cơ quan chức năng vào năm 2019, tại các tỉnh miền núi phía Bắc, tỉnh Điện Biên có số tín đồ Tin Lành đông nhất với hơn 63.000 người theo đạo, đa phần là người Mông. Tại vùng đồng bằng, đô thị: Thủ đô Hà Nội chiếm vị trí thứ nhất với khoảng 10.000 tín đồ; Hải Phòng 2.640; Hải Dương 2.268; Quảng Ninh 1.082; Nam Định 981; Các địa phương khác số tín đồ không đáng kể [Nguyễn Xuân Hùng, 2020: 77-79].

1.2. Về vị thế của các tổ chức, hệ phái

Tham khảo cuốn *Niên giám Mục sư Quản nhiệm và Hội Thánh Việt Nam 2015 – 2016* lưu hành nội bộ trong giới chức Tin Lành thì hiện tại Việt Nam có đến tám mươi lăm tổ chức, hệ phái có tên tự đăng ký trong Niên giám. Đó là chưa kể số tổ chức giáo hội, hệ phái tuy cùng thờ Chúa Ki tô nhưng cộng đồng Tin Lành không thừa nhận (do khác về nguyên tắc thần học) và một số nhóm nhỏ, độc lập, không muốn đăng ký thông tin. Do đó, thông tin thành phần giáo hội, giáo phái Tin Lành tại Việt Nam lên tới hơn chín mươi tổ chức, hệ phái là sự thật, chưa kể những hệ phái, nhóm Tin Lành của người nước ngoài sinh hoạt độc lập. Trong số này, không phải tất cả đều hiện diện tại các tỉnh phía Bắc hoặc có các hoạt động tôn giáo đáng chú ý.

Theo số liệu của cơ quan chức năng, tổ chức Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) - HTTLVN(MB) là tổ chức giáo hội chiếm vị thế nổi bật với tổng số 156.807 tín đồ, trong số đó chỉ có khoảng 7.000 tín đồ người Kinh. Theo số liệu tổng hợp thì chỉ riêng tại mười ba tỉnh thành miền núi, HTTLVN(MB) đã có tới 147.450 tín đồ, vì vậy tổ chức này chiếm vị thế số một của Tin Lành phía Bắc. Xếp thứ hai là Hội Thánh Liên hữu Cơ đốc với số tín đồ chỉ riêng vùng các tỉnh miền núi phía Bắc đã lên tới ít nhất là 32.000 người; Thứ ba là Hội Thánh Truyền giảng Phúc Âm với khoảng 15.000 tín đồ; Liên đoàn Truyền giáo Việt Nam và Hội Thánh Trưởng lão Việt Nam, Hội Thánh Phúc âm Toàn vẹn, Hội Thánh Liên hữu Báp têm là những tổ chức chiếm vị trí tiếp theo [Nguyễn Xuân Hùng, 2020: 77-79].

1.3. Cộng đồng Tin Lành và những nguyên tắc thần học chung

Năm 2017, cộng đồng Tin Lành tại Việt Nam hợp cùng cộng đồng Tin Lành thế giới kỷ niệm mốc lịch sử 500 năm cuộc Cải Cách của Martin Luther và sự ra đời của đạo Tin Lành mà họ gọi đó là “Giáo hội Cải chánh Tin Lành”.

Kỷ niệm 500 Cải cách Giáo hội, cũng là dịp để các chức sắc và tín đồ nhắc lại và xác tín những chân lý vững chắc làm nền tảng cho Hội Thánh Chúa trải qua các đời, cũng khẳng định nền tảng đức tin Tin Lành (Cơ Đốc giáo) chính thống: “Kỷ niệm 500 cải chánh Giáo hội, tưởng chúng ta cần nhắc lại, ôn lại năm khẩu hiệu của cuộc cải chánh

giáo hội cũng là nền tảng của cuộc cải chánh gọi là “Sola” trong tiếng La-tinh nghĩa là “duy chỉ” (Five solas); mỗi sola tiêu biểu cho năm niềm tin căn bản của Martin Luther và các nhà cải chánh Giáo hội về cuộc cải chánh Giáo hội để chống lại sự dạy dỗ sai trật của giáo hội thời bấy giờ. Năm sola đó là: Sola Scriptura: chỉ Kinh Thánh thôi, Sola Fide: chỉ bởi đức tin mà thôi, Sola Gratia: chỉ bởi ân điển mà thôi, Solus Christus (Solo Christo): chỉ Chúa Giê-xu mà thôi, Soli Deo Gloria: vì vinh hiển Đức Chúa Trời mà thôi” [Trịnh Phan, <https://httlvn.org/ly-do-ky-niem-nam-tram-nam-ngay-cai-chanh-giao-hoi-co-doc.html>].

Như vậy, nhìn chung, các giáo hội, giáo phái Tin Lành dù có nhiều khác biệt về phương diện tổ chức, thần học, nhưng những nguyên tắc chung về nền tảng tín lý được họ thừa nhận và tuân theo.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) là kết quả truyền giáo từ Mẫu Hội là Hội Truyền giáo C.M.A, vốn là tổ chức đa giáo phái nên tín lý, lễ đạo dựa trên những nguyên tắc chung nhất của các giáo hội, giáo phái Tin Lành, bởi vậy không có điều gì xa lạ đối với họ. Do đặc điểm lịch sử phát triển tại Việt Nam, cả hai tổ chức Tin Lành này chiếm vị thế áp đảo, các giáo phái, hệ phái, nhóm Tin Lành khác hiện nay đa phần cũng tách ra từ thành phần HTTLVN, vậy nên khác biệt thần học không lớn.

Cộng đồng tín đồ người Mông theo đạo từ thập niên 1990 trở lại đây vốn được truyền giáo từ đài “Nguồn Sống” (FEBC) tại Manila, Phillipines, cơ quan phát thanh của Liên hiệp hơn ba mươi tổ chức giáo hội, giáo phái Tin Lành thế giới nên những tín lý họ rao giảng cũng mang những nét chung nhất, liên hệ phái. Bởi vậy, với trình độ tín lý căn bản ban đầu, cộng đồng tín đồ người Mông hòa nhập và không thấy gì khác biệt khi gia nhập HTTLVN(MB) và các giáo phái, hệ phái từ phía Nam đến thu phục tín đồ, gây dựng tổ chức.

Trong thế giới Tin Lành theo nghĩa rộng (Protestantism), hay thuật ngữ giờ đây họ hay dùng để phân biệt là *Kháng Cách*, có những giáo hội, giáo phái giải thích thần học, tín lý ra ngoài Kinh Thánh, không tuân thủ năm nguyên tắc “Duy chỉ có...” như đã nêu ở trên thì giới chức các giáo hội, giáo phái khác coi là “tà giáo”, không hợp tác.

Tuy nhiên, trên thực tế lịch sử phát triển của đạo Tin Lành thì lại phổ biến nhiều hiện tượng phức tạp đan xen. Theo như lịch sử các hệ phái tại Mỹ thì các giáo hội, giáo phái Tin Lành ra đời từ buổi ban đầu lại ngày càng bị thu hẹp, mất tín đồ trong khi nhiều giáo phái, phong trào tôn giáo mới mang những trào lưu thần học quá khích lại sinh sôi nảy nở. Tin Lành Hàn Quốc được ví như một “cộng đồng Tin Lành Mỹ thu nhỏ” giờ cũng tràn lan các phong trào giáo phái cách tân, dùng các phương pháp phi truyền thống, tín lý pha tạp (không tuân thủ năm “Sola”), để chiêu dụ tín đồ, mở mang ảnh hưởng [Roger Finke and Rodney Stark, 2005].

Tại Việt Nam, gần đây đã xuất hiện những hiện tượng như trên, bởi vậy, tìm hiểu mối quan hệ trong cộng đồng Tin Lành là chủ đề khá lý thú và bổ ích.

2. Mối quan hệ giữa các tổ chức, hệ phái

2.1. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) trong mối quan hệ với các tổ chức, hệ phái

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) là tổ chức giáo hội lớn nhất tại miền Bắc đã khẳng định trong Điều 10 của Hiến chương sửa đổi năm 2022, ghi rõ: “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) là một tổ chức độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin Lành trong nước và ngoài nước”.

Điều 54 của Hiến chương quy định về “Quan hệ đối với các hệ phái Tin lành, các tổ chức xã hội và tôn giáo khác” đã ghi:

“Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) đã thống nhất trên nguyên tắc, tiến tới thống nhất về tổ chức với danh xưng “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam”.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) hiệp thông với các hệ phái Tin Lành cùng tín lý, trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác” [Hiến chương Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), 2017].

2.1.1. Về vấn đề thống nhất Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)

Vốn cùng chung một tổ chức cho đến năm 1954, là sản phẩm truyền giáo của “Mẫu hội” C.M.A, do hoàn cảnh đất nước sau Hiệp định Giơnevơ bị chia cắt nên sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, cộng đồng Tin Lành miền Bắc vui mừng khi được nối lại quan hệ, thông tin, và dần dần đã có sự giao thiệp, thông công với cộng đồng Tin Lành phía Nam.

Sau năm 2001, khi HTTLVN(MN) đã nhận được tư cách pháp nhân, ra đời bản Hiến chương 2001, các hoạt động tiếp xúc, bàn về tương lai hiệp một của hai hội thánh Nam – Bắc được thảo luận sôi nổi. Sau Đại hội đồng lần thứ 43 của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam - miền Nam), cả hai tổ chức đã ra quyết nghị tiến tới thống nhất vào dịp kỷ niệm 100 năm Tin Lành đến Việt Nam (năm 2011). Về phía HTTLVN(MB) đã có những bước đi chuẩn bị cho việc thống nhất với Hội Thánh phía Nam, như: Cải sửa *Điều lệ* thành *Hiến chương*, tiếp thu nội dung Hiến chương 2001 của HTTLVN(MN) và sửa bổ cục, nội dung theo hướng lược bỏ cho đơn giản với quy mô tổ chức của HTTLVN(MB). Tuy nhiên do nhiều vấn đề nội bộ, cho đến nay, vấn đề thống nhất hai tổ chức này vẫn còn bỏ ngỏ. Trong bản Hiến chương mới sửa đổi gần đây nhất của HTTLVN(MB), vấn đề này đã không còn được đề cập tới [Hiến chương của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), 2022].

2.1.2. Quan hệ với các tổ chức, hệ phái khác

Nhìn chung, thể hệ lãnh đạo hiện nay của Tổng hội Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) tương đối cởi mở trong quan hệ hợp tác và giao lưu trên tinh thần đồng đạo với các hệ phái, nhóm Tin Lành khác, có thể là do các yếu tố sau chi phối:

Do HTTLVN(MB) là một tổ chức đầu sao vẫn là nhỏ với số tín đồ (chưa kể đến số người Mông theo đạo sáp nhập) khoảng vài ngàn người (Giáo hội có nói đến số lượng ước khoảng 7.000 người trong mười lăm chi hội, nhưng thực ra số lượng ít hơn). “Cánh đồng truyền giáo” ở các tỉnh phía Bắc theo giới Tin Lành là còn mênh mông nên

họ không ngại cạnh tranh mà có tâm lý là vui mừng hoan nghênh các anh em đồng đạo đến để cùng cộng tác.

Thế hệ lãnh đạo trẻ của Hội thánh cũng không có mâu thuẫn, đổ kỵ với lãnh đạo các hệ phái khác, kể cả về mặt tổ chức và thần học do họ cùng chung các lớp học hàm thụ liên hệ phái, thần học bổ túc do các chương trình, dự án nhỏ và vừa của Tin Lành thế giới tài trợ. Họ cũng không bị tác động bởi di sản truyền thống lịch sử như lớp mục sư đàn anh đi trước trong việc giữ gìn những đặc trưng về tổ chức và tín lý của Hội C.M.A. Bởi vậy, cảm giác có được cộng đồng “Cơ Đốc nhân” đông vui, cùng hoạt động truyền giáo, miễn là không ảnh hưởng đến tổ chức và các mối liên hệ quốc tế của họ là được.

Chính vì lẽ này mà trong thời gian qua, HTTLVN(MB) là điểm kết nối các hệ phái, nhóm Tin Lành khác (nhiều khi chưa có tư cách pháp nhân) trong các hoạt động chung, như: các chiến dịch truyền giảng quy mô lớn có tài trợ từ bên ngoài, các ngày lễ kỷ niệm trong Giáo hội, các chương trình xã hội, từ thiện liên hệ phái. Họ không ngại giao lưu “thờ phượng, thông công” với các hệ phái, nhóm Tin Lành khác,... Điều này là khó được chấp nhận đối với tổ chức giáo hội cùng sinh ra từ Hội C.M.A như Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam).

Hội Thánh Tin Lành Hà Nội thuộc HTTLVN(MB) trong thời gian qua đóng vai trò trung tâm của sự kết nối liên hệ phái, có quan hệ khá gắn bó với cộng đồng các hệ phái Tin lành chưa được công nhận và các nhóm tín đồ Tin lành quốc tế hiện diện tại đây.

Trong năm 2019, Hội Thánh Tin Lành Hà Nội đã làm hồ sơ bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo năm 2019 đối với *Chương trình kỷ niệm Quốc tế Phụ nữ 8/3* và *Tháng Thanh niên* với tên gọi “Tỏa sáng 2019” tại trụ sở Hội Thánh Tin Lành Hà Nội, số 2, phố Ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Thành phần tham dự mở rộng gồm tín hữu Hội thánh Tin Lành Hà Nội và các hội thánh khách mời, diễn giả bồi linh là người nước ngoài.

Ở phía ngược lại, các tổ chức, hệ phái, nhóm Tin Lành từ phía Nam ra, từ nước ngoài về, từ cộng đồng tín đồ người nước ngoài, cũng

mong muốn có được môi trường hợp tác, đồng đạo nhất là khi họ cảm thấy đơn độc, là nhóm tôn giáo thiểu số trong xã hội và có nhu cầu được hội tụ, trợ giúp và chia sẻ.

Tuy nhiên, sống và truyền giáo trong một môi trường văn hóa bản địa có truyền thống lâu đời, giàu sức sống, số người hưởng ứng tin theo thường với tỷ lệ rất thấp nên việc gây dựng “đàn” (bầy chiên) là vô cùng khó khăn. Không phải hệ phái, nhóm nào cũng thành công trong việc truyền giáo, phát triển tín đồ được và tự lo được mọi chi phí, chưa kể đến cơ sở vật chất, nơi thờ tự, nhóm họp cùng vấn đề tư cách pháp lý liên quan.

Bởi vậy, việc hợp tác, cộng tác chỉ là trên danh nghĩa, khi có các sự kiện lớn, còn lại phần lớn các hệ phái, nhóm Tin Lành lo truyền giáo và gây dựng tổ chức của mình trong bối cảnh nhiều khó khăn nên không hiếm khi cũng giành tín đồ của nhau, lôi kéo nhân sự của nhau. Sau đây là tâm sự của mục sư quản nhiệm một hội thánh đã có tư cách pháp nhân ở Hà Nội: “Ngày nay, các Cơ Đốc nhân có tâm huyết, dù thuộc hệ phái nào, nếu muốn tìm cách xích lại gần nhau, phá bỏ hàng rào giáo phái để kết hợp rao giảng Phúc âm. Việc thống nhất về tư tưởng có nhiều điều không đơn giản. Có nhiều hội thánh, hệ phái khởi đầu rất mạnh mẽ, yêu thương nhưng không lâu sau thì chia rẽ”. Tác giả đề nghị: “Kiên quyết góp ý ngăn cản và triệt tiêu các hình thức nói xấu, nói hành, gièm pha, đả kích, chú tâm đấu đá nhau về những điều khác biệt như giáo lý, giáo nghi, hình thức thờ phượng giữa các hệ phái và lãnh đạo hội thánh. Nghiêm cấm những sự kết bè, kết đảng, cấu kết với nhau để triệt hạ những lãnh đạo hội thánh không đồng quan điểm hay không vừa ý mình. Nghiêm khắc lên án các lãnh đạo hội thánh lợi dụng sự thông công, sự tập trung huấn luyện để lôi kéo mua chuộc nhân sự, tín hữu của các hội thánh khác, đặc biệt là các Hội thánh nhỏ sang tổ chức, hệ phái của mình” [Mục sư Nguyễn Mạnh Cường, 2016: 53-54].

Tại các trung tâm đô thị, các nhóm tín đồ với địa bàn cư trú và lối sống, trình độ khác nhau cũng đã đặt ra các vấn đề nan giải cho việc tổ chức và quản trị hội thánh. Việc chăm sóc, thăm viếng và giữ gìn tín đồ và các sinh hoạt ngoài nơi nhóm họp là công việc khó khăn nhưng

không thể lơ là bởi nếu không có những biện pháp để quản lí, giữ gìn tín đồ, ràng buộc họ thì sẽ đi theo những nhóm, hệ phái khác.

Trong quá trình đi thực địa nghiên cứu tại Hà Nội và một số tỉnh thành phía Bắc, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu bốn mươi chức sắc, chức việc (từ Chấp sự trở lên) thuộc các giáo hội, giáo phái (hệ phái) Tin Lành, chủ yếu tại Hà Nội, trong đó có câu hỏi: *Giáo hội (hệ phái, hội thánh) của ông bà có thường thông công, cộng tác với các hệ phái khác không? Nếu có thì theo những nguyên tắc nào?* Kết quả là ngoài số người được hỏi thuộc hai giáo hội Kitô là Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm và Giáo hội Nhân chứng Giê-Hô-Va trả lời là không có thông công, giao lưu (do khác tín lý với các tổ chức, hệ phái Tin Lành), còn lại đại đa số đều trả lời là rất hân hữu, ít khi và khi tham gia phải được nhân sự cấp trên đồng ý, phải có kế hoạch trước, có chương trình mục đích rõ ràng. Điều này chứng tỏ các lãnh đạo hệ phái luôn dè dặt, cảnh giác, giữ gìn bầy chiên của mình ngay đối với các đồng đạo đồng tín lý [Nguyễn Xuân Hùng, 2020].

2.2. Các hoạt động xã hội chung và riêng giữa các tổ chức, hệ phái

2.2.1. Các hoạt động xã hội

Trong việc tham gia các hoạt động xã hội nói chung hay công việc chính trị xã hội nói riêng, nhìn chung, giới chức Tin Lành còn dè dặt. Họ để cho tín hữu của mình tham gia vào các cơ cấu đoàn thể xã hội với tư cách công dân, còn với tư cách Hội Thánh thì gần như không khuyến khích, hay thường từ chối. Hiện nay, trong các tổ chức, hệ phái Tin lành đã được công nhận pháp nhân chỉ duy nhất có HTTLVN(MB) là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mười tổ chức trong khu vực Tin Lành đã được công nhận còn lại chưa sẵn sàng gia nhập. Tuy nhiên, trong thời gian qua, đã ghi nhận sự tham gia tích cực của giới chức Tin Lành vào các hoạt động xây dựng thể chế và quản lý xã hội. Cả hai tổ chức giáo hội Tin Lành lớn là HTTLVN(MB) và HTTLVN (MN) đều tham gia tích cực vào việc thảo luận, đóng góp ý kiến do Mặt trận Tổ Quốc các cấp tổ chức vào *Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016*, nghị định hướng dẫn thi hành, đặc biệt là những điều liên quan trực tiếp đến việc phê duyệt,

bầu chức sắc chức việc của các tổ chức tôn giáo mà chưa phù hợp với đặc tính bầu cử dân chủ trong đạo Tin Lành. Điều này thể hiện sự trưởng thành, có trách nhiệm của giới Tin Lành trong việc xây dựng các thể chế xã hội, vị thế bình đẳng của mình dù cộng đồng tôn giáo Tin Lành vẫn chỉ là thiểu số.

Thêm nữa, cho dù không tham dự vào các hoạt động chính trị nổi bật nhưng nhiều chức sắc Tin Lành, thuộc cả tổ chức đã được công nhận và chưa được công nhận đã tham gia tích cực với ý thức công dân vào việc đấu tranh nhân quyền, hỗ trợ ngoại giao nhân dân, vận động, tranh thủ sự ủng hộ của chính giới Mỹ đối với Việt Nam, phá bỏ chính sách cấm vận, bao vây, thù địch từ bên ngoài. Đây là điều đáng được ghi nhận.

Thực tiễn đời sống xã hội đã đặt ra đối với các tổ chức, hệ phái, nhóm Tin Lành yêu cầu hội nhập văn hóa và đời sống dân tộc để hài hòa và phát huy được nguồn lực, thế mạnh của mình cùng tồn tại và phát triển.

Trước chủ trương của nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng và đoàn kết tôn giáo, hướng các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, thống nhất trong đa dạng. Một số chủ trương do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp phát động, như: xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, vì người nghèo, phòng chống thiên tai, dịch bệnh...đang được các tổ chức giáo hội, hệ phái Tin Lành hưởng ứng và đóng góp tích cực.

2.2.2. Quan hệ đối nội, đối ngoại phát triển

Hiện nay, đã có những chuyển biến tích cực trong hoạt động xã hội của giới chức Tin Lành. Ngoài các tổ chức lớn như HTTTLVN(MB), thì các tổ chức hệ phái khác cũng đã thiết lập, duy trì, củng cố mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan thuộc hệ thống chính trị có liên quan đến vấn đề tôn giáo, như: Ban Dân vận Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Công an, cũng như với chính quyền các địa phương. Sự thăm viếng, trao đổi công việc khiến cho nhiều vấn đề tưởng chừng khó khăn do chưa hiểu nhau trở nên dễ dàng, tốt đẹp hơn cho các bên liên quan.

Trong đường hướng cởi mở, việc giao lưu, thăm viếng, dự hội thảo, hợp tác với đối tác nước ngoài của giới chức Tin Lành cũng được mở ra. Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ thì chỉ riêng đối với HTTLVN(MB), từ năm 2005 đến 2014 đã có hai mươi tư lượt chức sắc của Hội Thánh xuất cảnh tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, như Hội nghị Truyền giáo của đạo Tin Lành người Mông tại Hoa Kỳ, Hội thảo tôn giáo tại Nam Phi, Diễn đàn tôn giáo khu vực ASEM, giảng Kinh thánh và làm chứng về công việc của Hội Thánh tại California (Mỹ); thăm quan du lịch, thăm thân tại Mỹ, Hàn Quốc, Anh, Nam Phi, Thái Lan, Canada.

Trong nước thì nhiều tổ chức NGOs đã có sự thăm viếng và hoạt động hợp tác với các mức độ khác nhau, như với: Viện Liên kết Toàn cầu (IGE - Mỹ), Evangellican Christian Credit Union, Vietnam Ministries Inc (Mỹ), The Rose Family Foudation, World Vision International, Tổ chức Samaritan's, tổ chức CAMA, Hiệp hội Phúc lợi Xã hội Hàn Quốc,... với nhiều sự ủng hộ và trợ giúp cho những nhu cầu phát triển của Hội Thánh [Thiều Thị Hương, 2014: 77].

2.3. Các hoạt động tôn giáo chung và riêng giữa các tổ chức, hệ phái

Đối với HTTLVN(MB), từ năm 2013, cơ cấu tổ chức được củng cố, Hội Thánh tại thành phố Thái Bình được mở lại. Giáo hội cũng đang tiếp tục xin phép thành lập ba Hội Thánh khác (Thủy Nguyên, Đồ Sơn, Hải Phòng, Hạ Long, Quảng Ninh).

Các cơ cấu, ban ngành của Tổng hội cũng được kiện toàn và củng cố, bao gồm: Ủy ban Truyền giáo, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Y tế - Xã hội, Ủy ban Phụ nữ, Ủy ban Tài chính - Kiến thiết, v.v...

Các hoạt động tôn giáo lớn được Hội thánh liên tiếp tổ chức, như: Lễ kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Hội Thánh Hoàn Nhị, Lễ kỷ niệm 95 năm thành lập Hội Thánh Hải Phòng, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Hội Thánh Thủy Nguyên, Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Hội Thánh Thọ An, Lễ tái thành lập Hội Thánh Thái Bình.

Gần đây, trại hè thanh niên tại Hội Thánh Tin Lành Hải Phòng tháng 7/2020, với sự tham dự khoảng 120 trại viên, đến từ các hội thánh khu vực Hải Phòng, Thọ An, Phú Thọ, Hoàn Nhị, và các anh

chị em người dân tộc Mông. Ngày 21/09/2020 đã diễn ra chương trình hiệp nguyện giữa các hội thánh khu vực miền duyên hải với sự tham dự của chín hội thánh và hơn một trăm đại diện tại Hội Thánh Hoàn Nhị, Nam Định.

Vào dịp 21 - 22/7/2020, tại thành phố Lai Châu, Ban Tôn giáo Chính phủ cùng Thường trực Ban Trị sự Tổng hội tổ chức hội nghị *Hướng dẫn hoạt động với Hội Thánh Tin Lành theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo* do Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì cho hơn 450 đại biểu là những mục sư, mục sư nhiệm chức, truyền đạo và chấp sự của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), thuộc mười hai tỉnh Đông Bắc và Tây Bắc. Đây là những sinh hoạt hết sức hữu ích giúp cho HTTLVN(MB) nói riêng cũng như các hệ phái Tin Lành nói chung hoạt động theo đúng đường hướng giáo hội và quy định của luật pháp.

2.4. Hoạt động chung và riêng của các tổ chức, hệ phái khác tại các tỉnh phía Bắc

Về cơ bản, các tổ chức, hệ phái Tin Lành đã được công nhận hoạt động tôn giáo ổn định, tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào từ thiện nhân đạo. Để phát triển tín đồ, mở mang thực lực những năm gần đây, các hệ phái, nhóm Tin Lành (kể cả các nhóm, hệ phái chưa có tư cách pháp nhân) có xu hướng mở rộng, phát triển mạnh mẽ mạng lưới tín đồ rộng khắp các tỉnh phía Bắc, đặc biệt là vùng núi phía Bắc.

Về địa điểm sinh hoạt tôn giáo thì chỉ có một số ít nhóm có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở thờ tự hợp pháp, còn lại hầu hết đều thuê mượn địa điểm tại các chung cư, các tòa nhà văn phòng, khách sạn hoặc sinh hoạt tư gia. Để đào tạo chức sắc, các tổ chức, hệ phái Tin Lành ngày càng tăng cường các hoạt động bồi dưỡng Kinh Thánh, giáo lý cho chức sắc, tín đồ. Cho đến nay chỉ có HTTLVN(MB) có trường đào tạo còn các tổ chức, hệ phái khác do đặc thù nhỏ lẻ, chưa có điều kiện về cơ sở vật chất nên chủ yếu mở các lớp bồi dưỡng Kinh Thánh, giáo lý cho chức sắc, tín đồ của mình dưới hình thức các lớp bồi dưỡng cho những người chuyên hoạt động tôn giáo (mục sư, mục sư nhiệm chức, trưởng điểm nhóm, mục sư vùng dân tộc thiểu số), bồi linh cho nhân sự Hội Thánh. Thành phần tham gia thường là tín đồ

của Hội Thánh ở Hà Nội và một số tỉnh lân cận. Giảng viên đa phần là chức sắc cấp cao trong Hội Thánh, kết hợp mời giảng viên người nước ngoài trên cơ sở sự đồng thuận của Ban Tôn giáo Chính phủ. Hoạt động phong phạm, phong chức theo quy định tại Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Các sinh hoạt tôn giáo lớn liên hệ phái khởi đầu từ những năm 2009, 2010 với các hoạt động truyền giảng quy mô lớn, sau nữa là các dạng hoạt động phổ biến như các đêm Thánh nhạc ngoài trời với sự giao lưu của “Hội Thánh Tin Lành Hàn Quốc”, diễn ra vào các năm 2010, 2011 ở Hà Nội và Hải Phòng, với sự tham dự của hàng ngàn người. Vào dịp kỷ niệm 100 năm Tin Lành đến Việt Nam, một sự kiện đã được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 20-21/6/2011. Hội thánh HTTLVN(MB) và các hệ phái long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm ngày đạo Tin Lành đến Việt Nam (1911-2011) tại Hà Nội với sự tham dự của khoảng 5.000 người.

Năm 2017, nhân kỷ niệm 500 năm phong trào Cải cách Tin Lành, đoàn truyền giáo Billy Graham hợp tác với cộng đồng các tổ chức, hệ phái Tin Lành tại Hà Nội tổ chức *Festival Yêu Hà Nội* với hai đêm truyền giảng. Chương trình diễn ra trong hai ngày 08/12 và 09/12 tại Sân vận động Quần Ngựa - Hà Nội, với diễn giả là Mục sư, Tiến sĩ Franklin Graham (con trai của nhà truyền giáo Billy Graham). Theo các trang mạng của giới Tin Lành thì tổng số người tham dự trong hai ngày Festival lên đến hơn 50.000 người, và kết quả mang lại là đã có hơn 4.000 người tin nhận đạo.

Trong hơn hai năm qua, do tình hình dịch bệnh bùng phát, các hoạt động sinh hoạt tôn giáo tập trung đông người bị hạn chế nên những hoạt động tôn giáo lớn mang tính chất liên tổ chức, hệ phái không diễn ra.

Kết luận

Như vậy, tại các tỉnh phía Bắc, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) là tổ chức giáo hội có thể nói lớn mạnh nhất với bề dày lịch sử và vị thế pháp lý hợp pháp. Trong mối quan hệ với các tổ chức, hệ phái, nhóm Tin Lành khác, HTTLVN(MB) tỏ ra khá cởi mở trong giao lưu, thông công, cùng cộng tác trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là

các nỗ lực truyền giáo, kể cả những nhóm còn chưa có tư cách pháp nhân. Bởi vì, đối với giới Tin Lành tại Việt Nam việc hợp tác truyền giáo là ưu tiên số một. Mục đích tôn giáo chung đặt ra là quy phục tín đồ, mở mang nước Chúa và làm biến đổi xã hội theo thể giới quan Cơ Đốc giáo (Tin Lành giáo). Hơn nữa, các chiến dịch truyền giảng lớn thường được hỗ trợ từ Tin Lành thế giới và cần sự tham gia của một lực lượng lớn nhân sự trong cộng đồng. Điều mà nhiều khi bộ máy tổ chức của HTTLVN(MB) không đáp ứng được nếu không có sự hợp tác của các tổ chức, hệ phái khác. Tuy nhiên, hoạt động truyền giáo cần tuân thủ quy định của pháp luật và cần tính đến các yếu tố xã hội, văn hóa để hoạt động này không gây mâu thuẫn tôn giáo và xáo trộn trong cộng đồng cư dân.

Mặt trái của sự gia tăng quan hệ với các hội truyền giáo, tổ chức Tin Lành thế giới và khu vực cũng dẫn đến hệ quả là nhiều chức sắc, chức việc tìm kiếm nguồn tài trợ từ bên ngoài để hoạt động riêng lẻ, xuất hiện nhiều mâu thuẫn nội bộ về tài chính, địa vị và đẳng cấp sau đó là sự phụ thuộc vào các tổ chức truyền giáo từ bên ngoài. Thêm vào đó là sự cạnh tranh truyền giáo giữa các tổ chức, hệ phái.

Thời gian qua, đã có sự xâm nhập của một số giáo phái, nhóm tôn giáo mới với giáo lý cực đoan quá khích vào hệ thống tổ chức của HTTLVN(MB) và các hệ phái Tin Lành đã có tư cách pháp nhân, gây ra sự lo ngại cho giới chức Tin Lành cũng như công tác quản lý xã hội. Trong khi đó, quan hệ giữa các tổ chức hệ phái Tin Lành vừa có khía cạnh hợp tác (để truyền giáo) vừa có mặt cạnh tranh, thu hút, lôi kéo tín đồ, nhân sự lãnh đạo của nhau cũng là môi trường thuận lợi cho sự xâm nhập của các trào lưu giáo phái độc hại từ bên ngoài.

Chính vì vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp về tôn giáo và xã hội, lấy đó làm cơ sở tạo điều kiện cho các tổ chức giáo hội có đường hướng hoạt động đúng đắn thu hút lôi cuốn tín đồ chân chính tham gia mà cụ thể trong trường hợp này là tổ chức giáo hội HTTLVN(MB) với đường hướng hoạt động tôn giáo và xã hội tiến bộ. Cùng lúc, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo cho mọi công dân quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo, hoàn thiện các bộ luật xã hội để bảo vệ văn hóa dân tộc, tôn giáo,

tín ngưỡng bản địa vốn là nền tảng của văn hóa đạo đức, lối sống của người Việt. Chế tài các hoạt động quá khích của các nhóm, phái tôn giáo cực đoan đồng thời cần có những điều luật cụ thể, rõ ràng để ngăn chặn sự hợp thức hóa, bành trướng của một số giáo phái có tiếng trên thế giới về tính cực đoan, chống đối xã hội đã và sẽ đến Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2018), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo & Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Mục sư Đỗ Mạnh Cường (2016), “Lịch sử hình thành và phát triển Hội Thánh”, trong Kỷ yếu *Sự phát triển của cộng đồng Tin Lành tại Hà Nội, suy ngẫm về quá khứ, hiện tại và tầm nhìn về tương lai* nhân kỷ niệm 100 năm Hội Thánh Tin Lành Hà Nội, Lưu hành nội bộ trong cộng đồng Tin Lành.
3. HTTLVN (MB) (2017), *Báo cáo tổng kết công việc nhiệm kỳ 2014 – 2017*.
4. HTTLVN (MB) (2022), *Báo cáo tổng kết công việc nhiệm kỳ 35. Văn kiện Đại Hội Đồng lần thứ 36*.
5. HTTLVN (MB) & Trường Thánh Kinh Thần học Hà Nội (2019), *Đạo Tin Lành - Những dấu ấn lịch sử và hiện tại (Tọa đàm kỷ niệm 500 năm cải cách Tin Lành)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. HTTLVN (MB)(2017), *Hiến chương 2013*, Tu chính 2017, Hà Nội.
7. HTTLVN (MB)(2017), *Hiến chương 2017*, Tu chính 2022, Hà Nội.
8. Nguyễn Xuân Hùng (2011), “Một số vấn đề về cộng đồng tin lành tại Việt Nam”, Đa dạng tôn giáo: So sánh Pháp-Việt Nam, Nxb. Văn hóa – Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội. tr. 202 - 222.
9. Nguyễn Xuân Hùng (2011), “Hiện tượng gia tăng các “Hội Thánh tư gia” Tin Lành hoạt động độc lập - Những tiếp cận và nghiên cứu ban đầu”, trong *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 225-242.
10. Nguyễn Xuân Hùng (2015), “Về Hội Truyền giáo Tin Lành C.M.A”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10(148), tr. 89-110.
11. Nguyễn Xuân Hùng (2015), “Lịch sử mối quan hệ giữa Hội Truyền giáo Tin Lành C.M.A và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11(149), tr. 91-107.
12. Nguyễn Xuân Hùng (2020), *Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*, Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
13. Nguyễn Xuân Hùng (2020), “Đạo Tin Lành tại miền Bắc Việt Nam – Đặc điểm quá trình hình thành và phát triển”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12(204), tr. 51-83.
14. Thiều Thị Hương (2014), *Quá trình ra đời và phát triển của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) – Những vấn đề đặt ra cho công tác đối với đạo Tin Lành hiện nay*, Luận văn Cao học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

15. *Niên giám Mục sư Quản nhiệm và Hội Thánh Việt Nam 2015-2016*. Lưu hành nội bộ, Westminster, CA, USA.
16. Roger Finke and Rodney Stark (2005), *The Churching of America 1776 – 2005 – Winners and Losers in Our Religious Economy*, Rutgers University Press.
17. Thái Phước Trường (2011), *Hội Thánh Tin Lành Việt Nam 100 năm hình thành và phát triển*, Ban Trị sự Tổng Liên hội HTTLVN (miền Nam) biên tập và xuất bản, Lưu hành nội bộ.
18. Tư liệu điền dã thuộc đề tài cấp Bộ: *Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc hiện nay: Thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*” do Nguyễn Xuân Hùng làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo là cơ quan chủ trì niên khóa 2019-2020.
19. Vụ Tin Lành, Ban Tôn giáo Chính phủ (2020), *Thực trạng đạo Tin lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay – những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý*, Báo cáo chuyên đề, tháng 9.

Abstract

RELATIONSHIPS AMONG PROTESTANT ORGANIZATIONS AND DENOMINATIONS IN THE NORTHERN PROVINCES OF VIETNAM AT PRESENT

Nguyen Xuan Hung

Institute for Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

The author mentioned the evangelization of Protestantism in the northern provinces of Vietnam in two articles published on No.12, 2020, and No.7, 2022 of the Religious Studies Review. The articles indicated the results of evangelization through each period, the presence and distribution of organizations, denominations, and their religious activities. This article presents the relationship among Protestant organizations, denominations, their religious and social activities, and issues in the northern provinces of Vietnam. In the context of diverse denominations, differences in theology, organization, and legal status, these issues need to be studied because they affect many activities of this religion.

Keywords: Protestantism; North Vietnam; organization; denomination; relationship.